

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 28-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu;

Bà Lê Thị Sinh Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hà Đ, sinh ngày 02/10/1988 tại Hà Nội

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Số nhà 479, đường Trần Nhân Tông, tổ 09, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 5/12.

Con ông Phạm Văn S và bà Thạch Thị P, có vợ đã ly hôn là Thăng Ngọc Đ, có 01 con, sinh năm 2014.

- Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Bản án số 272/2011/HSST ngày 27/10/2011 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2011. Đã chấp hành xong án phạt tù, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 37/2014/HSST ngày 24/02/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2013. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2018.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 175/2007/HSST ngày 24/5/2007 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/11/2006 đã chấp hành xong.

+ Ngày 21/5/2012 bị Công an phường Khương Đình, quận Thanh Xuân xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 21/5/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2019 đến ngày 01/9/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn V , sinh ngày 25/7/1973 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: số nhà 479, đường Trần Nhân Tông, tổ 09, phường Đ , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12.

Con ông Hà Văn Đ và bà Trần Thị T (đều đã chết).

Có vợ là Nguyễn Thị Thanh L, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án: Có 01 tiền án:

+ Bản án số 92/2011/HSST ngày 27/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2011, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2017.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số 04/2008/HSST ngày 15/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2007, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/12/2009, chấp hành xong án phí ngày 03/3/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2019 đến ngày 01/9/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Bá K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Lô 10 khu tái định cư trường

Chuyên, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

+ Anh Bùi Đức T1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn Tây Phú, xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Th2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số nhà 164, đường Lê Thánh Tông, tổ 5, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Hương M, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số nhà 437, đường Trần Lãm, tổ 26, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số nhà 22, Ngõ 78, đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Phương H 2, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số nhà 12, Ngõ 286, đường Phan Bá Vành, tổ 35, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình. Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị H4, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Số nhà 21, Ngõ 26, đường Trần Khánh Dư, tổ 41, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt

+Anh Trần Văn C , sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn Lang Trung, xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Hương G, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Số 47/01, ngõ 982, đường Lý Bôn, tổ 27, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà 91, phố Ngô Quang Bích, tổ 56, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Ông Đỗ Như H, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Lô 48B4, tổ 36, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số nhà 402, đường Lý Bôn, tổ 19, phường Đ , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Ngọc Thiêng, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số nhà 18, Tổ 09, phường Đ , thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 22/8/2019, Công an thành phố Thái Bình tuần tra phát hiện Phạm Hà Đ đang đi bộ tại khu vực ngã ba đường Lý Bôn giao đường Phan Bá Vành thuộc tổ 35, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình có biểu hiện trộm cắp tài sản. Tổ tuần tra đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phạm Hà Đ. Tại cơ quan Công an thành phố Thái Bình, Phạm Hà Đ khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 01 giờ ngày 07/8/2019, Phạm Hà Đ đi bộ từ nhà Hà Văn V đến khu vực tái định cư thuộc tổ 13, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình. Khi đi đến nhà anh Phạm Bá K, Đ thấy cửa chính ban công tầng 2 khép hờ, nên nảy sinh ý định trèo vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Thấy tại nhà đang xây dựng ở gần đó có 01 chiếc thang tre, Đ đã lấy để trèo lên ban công tầng 2 mở cửa đi vào nhà. Khi vào phòng, Đ thấy vợ chồng và con anh Kinh ngủ trên giường, bên tay trái của ban công vào có chiếc võng, ở bên cạnh cửa có để một chiếc quần kaki của anh Kinh. Đ đã lấy 01 ví giả da bên trong có 3.000.000 đồng tại túi hậu bên phải cất vào túi quần bên phải của mình rồi đi lại giường ngủ lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO N1 màu trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6 màu trắng để ở đầu giường cho vào túi quần bên trái. Đ đi tiếp xuống tầng 1 thì thấy 01 túi xách treo ở cây treo quần áo cạnh cầu thang nên đã lấy trong túi xách 01 phong bì bên trong có 100.000 đồng, 01 phong bì bên trong có 200.000 đồng cất vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó Đ phát hiện tại bậc tam cấp cầu thang có 01 túi xách bên trong có 17.000.000 đồng, Đ lấy toàn bộ số tiền này bỏ vào túi quần bên phải. Thấy bên cạnh bậc tam cấp có 01 cặp bên trong đựng 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, Đ lấy chiếc cặp đeo vào người. Sau đó Đ đi lên tầng 02, trèo ra ngoài theo lối cũ gọi cho Hà Văn V đến đón. V điều khiển xe mô tô đến đón Đ về nhà V. Khi về đến nhà V, Đ đưa cho V 02 chiếc điện thoại di động và chiếc máy tính xách tay vừa trộm cắp để V đem bán, còn số tiền 20.300.000 đồng Đ giữ lại tiêu xài cá nhân và không nói cho V biết. V mang tài sản Đ đã trộm cắp đi bán được 3.000.000 đồng, Đ chia cho V 1.000.000 đồng, còn Đ giữ 2.000.000 đồng. Số tài sản trộm cắp được định giá là 8.500.000 đồng, tổng trị giá tài sản mà Đ đã trộm cắp của gia đình anh Kinh là 28.800.000 đồng.

Ngày 22/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành triệu tập Hà Văn V đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra V đã khai nhận toàn bộ hành vi giúp sức cho Đ trong những lần Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: V sử dụng xe mô tô nhãn hiệu WAVE S màu xanh mang biển số đăng ký 17N7 - 4078 chở Đ đến các địa điểm trộm cắp tài sản và đón Đ về sau khi Đ lấy được tài sản. Số tài sản mà Đ trộm cắp được đưa cho V đem bán lấy tiền chia nhau.

Trong thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 8/2019, ngoài việc trộm cắp tài sản tại nhà anh Phạm Bá K, Phạm Hà Đ và Hà Văn V còn thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 01 giờ ngày 07/4/2019, V chở Đ đến khu vực ngã tư đường Ngô Thì Nhậm và đường Lý Bôn. Sau đó Đ đi bộ đến trước cửa hàng quần áo bóng đá, số nhà 620, đường Lý Bôn, thành phố Thái Bình, thấy cửa ban công tầng 2 đang mở. Đ đã trèo theo biển quảng cáo lên tầng 2 và đi vào trong nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng và 2.000.000 đồng. Đ gọi điện cho V đến đón sau đó đưa cho V chiếc điện thoại, V bán được 2.000.000 đồng, Đ chia cho V 500.000 đồng. Chiếc điện thoại được định giá 12.500.000 đồng, tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của anh Bùi Đức T1, nhân viên cửa hàng là 14.500.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 01 giờ ngày 27/4/2019, V chở Đ đến khu vực chợ Đền Thám, thành phố Thái Bình, sau đó Đ đi bộ đến số nhà 164, đường Lê Thánh Tông, tổ 05, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình thì thấy cửa ban công tầng 2 đang mở nên đã trèo lên trụ cổng số nhà 168 lên ban công số nhà 166 và men theo ban công tầng 2 sang nhà số nhà 164. Đ đi vào nhà chị Phạm Thị Th2 trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung J3, 01 chiếc điện thoại Nokia, màn hình cảm ứng màu trắng và 01 Ipad Air 2 màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi màu trắng và 01 cục sạc pin dự phòng. Đ gọi điện cho V đón sau đó đưa hết cho V những tài sản vừa trộm cắp được, V đem bán được 1.000.000 đồng, Đ được 800.000 đồng, V được 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của chị Phạm Thị Th2 là 9.360.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Vào khoảng 01 giờ ngày 29/4/2019, V chở Đ đến khu vực ngã tư chợ Đậu, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, sau đó Đ đi bộ đến trước cửa số nhà 437, đường Trần Lãm, tổ 26, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình của chị Nguyễn Thị Hương Minh. Thấy cửa tầng 2 mở, Đ đã lấy tay quay cửa cuốn tại số nhà 439 rồi móc vào song lan can tầng 2 nhà số 435 đu lên ban công tầng 2 rồi sang nhà số 437. Tại đây Đ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng và 20.000.000 đồng. Sau đó Đ ra ngoài theo lối cũ, V đi xe máy đến đón Đ về nhà V. Đ đưa cho V chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, còn số tiền 20.000.000 đồng Đ cất giấu để tiêu xài riêng. V đem bán chiếc điện thoại được 1.000.000 đồng, Đ được 700.000 đồng còn V được 300.000 đồng. Chiếc điện thoại được định giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của gia đình chị Minh là 24.000.000 đồng.

- *Vụ thứ tư:* Khoảng 01 giờ ngày 30/4/2019, V chở Đ đến ngã tư Lạc Đạo, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, sau đó Đ đi bộ vào ngõ 205, đường Trần Lãm, tổ 14, phường Trần Lãm thành phố Thái Bình. Khi đến cửa số nhà 05, Đ thấy

tầng 2 đang mở. Đ trèo lên trụ cổng lên tầng 2 rồi đi xuống tầng 1 theo cầu thang bộ trong nhà, lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen và 4.000.000 đồng. Sau đó V đi xe máy đến đón Đ về nhà V. Đ đã đưa cho V chiếc máy tính xách tay vừa trộm cắp được, không đưa số tiền trộm cắp được và cũng không nói cho V biết. V và Đ bán chiếc máy tính được 1.500.000 đồng, Đ được 1.000.000 đồng, V được 500.000 đồng. Chiếc máy tính được định giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của ông Nguyễn Văn H1 là 8.000.000 đồng.

- *Vụ thứ năm*: Khoảng 01 giờ ngày 15/5/2019, V chở Đ đến khu vực gần trường Cao đẳng Y tế tỉnh Thái Bình, sau đó Đ đi bộ vào ngõ 286, đường Phan Bá Vành, tổ 35 phường Quang Trung, thành phố Thái Bình đến nhà bà Nguyễn Phương H 2 (số nhà 12), thấy cửa tầng 02 đang mở. Đ trèo lên cổng, men theo các ô vẩy cá trên tường lên tầng 2 rồi đi vào nhà trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen và số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó Đ đi ra theo lối đã lên và gọi V đến đón, Đ đưa cho V chiếc máy tính xách tay, không đưa tiền. V bán máy tính được 1.000.000 đồng, Đ được 800.000 đồng còn V được 200.000 đồng. Chiếc máy tính được định giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của bà H2 là 4.000.000 đồng.

- *Vụ thứ sáu*: Khoảng 01 giờ ngày 16/5/2019, V chở Đ đến khu vực chợ Bo, phường Bồ Xuyên, sau đó Đ đi bộ đến cửa sổ nhà 21, ngõ 26, đường Trần Khánh Dư, tổ 41, phường Bồ Xuyên của bà Phạm Thị H4. Thấy cửa tầng 2 đang mở, Đ trèo từ số nhà 23 men theo ban công lên tầng 02 số nhà 21 để vào nhà. Đ trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu xanh rồi ra ngoài theo lối cũ. V đi xe máy đến đón Đ về nhà V. Đ đưa cho V 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, V bán được 1.700.000 đồng, Đ được 1.500.000 đồng, V được 200.000 đồng. Kết luận định giá 03 chiếc điện thoại có giá 7.830.000 đồng.

- *Vụ thứ bảy*: Khoảng 01 giờ sáng ngày 28/6/2019 V chở Đ đến khu vực cây xăng chợ Đậu, sau đó Đ đi vào ngõ 982, đường Lý Bôn, tổ 27, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình đến nhà nghỉ Đức Nam. Thấy có 02 người đang ngủ, Đ đến quây lễ tân mở ngăn kéo tủ quây lấy số tiền 1.700.000 đồng của anh Trần Văn C rồi đi ra ngoài.

Đ tiếp tục đi bộ và phát hiện nhà số 47, tổ 27, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình thấy cửa tầng 02 đang mở. Đ trèo theo lối hàng rào lên ban công tầng 02 đi vào trong nhà lấy trộm của chị Nguyễn Thị Hương Gi 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu ghi và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, sau đó V đến đón Đ về, Đ đưa cho V các đồ vật trộm cắp được, không đưa

tiền, V bán được 2.500.000 đồng, Đ được 2.000.000 đồng, V được 500.000 đồng. Kết luận định giá tài chiếc máy tính và điện thoại có tổng giá trị 10.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp của anh Trần Văn C là 1.700.000 đồng và trộm cắp của chị Nguyễn Thị Hương Gi là 10.500.000 đồng.

- *Vụ thứ tám:* Khoảng 01 giờ ngày 30/7/2019, V chở Đ đến khu vực đường Nguyễn Thị Minh Khai giao với đường Lê Quý Đôn, sau đó Đ đi bộ đến trước cửa nhà chị Đặng Thị Quỳnh Tr, tại số 91, đường Ngô Quang Bích, tổ 56, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình. Thấy cửa tầng 02 mở nên Đ đã trèo lên cây trước cửa vào nhà từ tầng 2 trộm cắp số tiền: 15.350.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tasp E và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng. Sau đó V đón Đ, Đ đưa cho V các đồ vật trộm cắp được, không đưa tiền, V bán được 2.500.000 đồng, Đ được 2.000.000 đồng còn V được 500.000 đồng. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết; còn Phạm Hà Đ đã đem 3 triệu đồng là tiền trộm cắp được gửi vào tài khoản mang tên của mình tại Ngân hàng Nông nghiệp. Trị giá chiếc máy tính xách tay, chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại di động là 14.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp của chị Trâm là 30.050.000 đồng.

- *Vụ thứ chín:* Khoảng 01 giờ ngày 13/8/2019, V chở Đ đến phố Đốc Đen, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, sau đó Đ đi bộ đến trước cửa nhà ông Đỗ Như H, ở số 48B4, đường số 26, tổ 36, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, thấy cửa sổ ban công mở, đèn ngủ sáng. Đ đã trèo tường dậu của số nhà 50 lên ban công tầng 02 số nhà 48B2 rồi men theo ban công từ số nhà 48B3 tới ban công tầng 02 nhà 48B4 để vào nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen và số tiền 21.000.000 đồng. Sau đó, Đ thấy tiếng hô trộm nên bỏ chạy theo lối trèo lên. V đi xe máy đến đón Đ về nhà V; Đ đưa cho V chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, V và Đ bán được 1.500.000 đồng, Đ được 1.000.000 đồng, V được 500.000 đồng. Số tiền bán được Đ và V đã tiêu xài hết. Số tiền mặt trộm cắp được Đ còn 3.380.000 đồng (Ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) đến ngày 22/8/2019 bị thu giữ. Trị giá chiếc điện thoại Iphone 7 plus là 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp của gia đình ông Hồng là 30.000.000 đồng.

Phạm Hà Đ và Hà Văn V khai nhận: Cả hai quen biết với nhau từ khi cùng đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh - Bộ Công an. Từ đầu tháng 4/2019 Đ đã đến ở nhà V, tại đây V và Đ bàn nhau sẽ đi trộm cắp tài sản, V có nhiệm vụ dùng xe máy chở Đ đến khu vực nào đó trong thành phố Thái Bình sau đó để Đ lại và về nhà đợi; còn Đ sẽ đi bộ lang thang lợi dụng nhà dân nào sơ hở, không khóa cửa ban công sẽ trèo đột nhập vào, trộm cắp tài sản, khi lấy được tài sản sẽ đưa cho V đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi tài sản trộm cắp được là

tiền thì Đ cất giấu không nói và chia cho V, còn tài sản là đồ vật Đ đều mang về cho V mang đi bán lấy tiền về cả hai chia nhau tiêu xài.

Các kết luận định giá tài sản thể hiện giá trị tài sản mà các bị cáo cáo trộm cắp tổng cộng là 168.740.000 đồng, trong đó tiền mặt là 85.350.000, tài sản trị giá là 83.390.000 đồng.

Khám xét người Đ đã quản lý tại túi quần hậu bên phải Đ đang mặc 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hà Đ, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên PHAM HA DIEU, 01 que tháo sim bằng kim loại sáng màu và 3.380.000 đồng; quản lý tại túi quần bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8, màu đen có lắp sim số thuê bao 0979.194.176.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn V tại số nhà 479, đường Trần Nhân Tông, tổ 09, phường Đ, thành phố Thái Bình, thu giữ tại giường ngủ kê ở tầng 1: 01 hộp diêm có in chữ “Diêm an toàn THONG NHAT” đựng 05 gói nilon màu đen bên trong đều có gói giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M1); thu tại góc ngoài hướng bên trái từ cửa nhìn vào gian nhà tầng một, 01 gói bên ngoài gói bằng nilon màu đen, bên trong là lớp nilon màu xanh và trong chứa chất dẻo màu nâu đen (niêm phong ký hiệu M2); thu 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được kẹp trong một quyển vở đặt trên giường (niêm phong ký hiệu M3); thu trong thùng nhựa màu xanh đặt tại gian bếp số tiền 42.000.000 đồng. Quản lý của V 01 Điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Plus màu vàng lắp sim số 0948.398.913 và 0947.904.963, số tiền 4.255.000 đồng trong người và 01 xe máy WAVE S màu xanh, biển số 17N7 – 4078.

V khai nhận 06 gói ma túy, loại Hêrôin là của V mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực gần bưu điện thành phố Thái Bình để sử dụng cho bản thân. Còn nhựa thuốc phiện là của Phạm Hà Đ đưa cho V cất giấu để cả hai sử dụng.

Phạm Hà Đ khai nhận chất dẻo màu nâu đen đó là nhựa thuốc phiện Đ mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trước cổng bệnh viện thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái với giá 500.000 đồng vào ngày 12/8/2019. Sau khi mua, Đ đem về thành phố Thái Bình đưa cho Hà Văn V, nói cho V biết đó là thuốc phiện và bảo V cất giấu, chờ tìm được dụng cụ thì sẽ cùng nhau sử dụng. Đ không biết về số ma túy là Hêrôin của V.

Kết luận giám định số 435/KLGD – PC 09 ngày 23/8/2019 kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 là ma túy loại Heroine có khối lượng **1,3730** gam. Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M3 là ma túy loại Heroine có khối lượng **0,0625** gam. Chất dạng dẻo màu nâu đen trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 là ma túy loại thuốc phiện có khối lượng **2,3134** gam. Thuốc phiện STT: 398 Danh Mục II, Nghị Định 73.2018/NĐ – CP ngày

15/5/2018. Heroine STT: 09 Danh Mục II, Nghị Định 73.2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018.

Tại cáo trạng số 26/CT – VKSTPTB ngày 12/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Hà Đ về tội: “Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Hà Văn V về tội : “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện như cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Hà Đ và Hà Văn V như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Hà Đ và bị cáo Hà Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản ” và tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c, g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hà Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà Nước. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hà Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội từ 11 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2019. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58. Xử phạt Hà Văn V từ 04 năm đến 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà Nước. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Hà Đ và bị cáo Hà Văn V phải liên đới bồi thường cho các bị

hại số tiền: 168.740.000 đồng, trong đó bị cáo Đ phải bồi thường 127.045.000 đồng, bị cáo V phải bồi thường 41.695.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu tại nhà của Hà Văn V hoàn trả sau giám định được đựng trong 03 phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2, M3; 01 que tháo sim bằng kim loại sáng màu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8, màu đen có lắp sim số thuê bao 0979.194.176 và 01 Điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Plus màu vàng lắp sim số 0948.398.913 và 0947.904.963.

Trả lại bị cáo Phạm Hà Đ 01 ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hà Đ; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên PHAM HA DIEU.

Trả lại nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án số tiền 3.380.000 đồng thu của Đ , 46.255.000 đồng thu của V . Phong tỏa tài khoản ngân hàng số tài khoản 3409205069836, chủ tài khoản Phạm Hà Đ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe máy WAVE S màu xanh, biển số 17N7 – 4078 không rõ nguồn gốc, cơ quan Điều tra đã tách ra để xử lý sau là đúng cần chấp nhận.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị xử bị cáo nghiêm khắc, yêu cầu các bị cáo bồi thường toàn bộ tiền và các tài sản đã bị trộm cắp tương đương với giá trị tài sản như kết luận định giá .

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về các vấn đề khác. Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm việc có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp đơn trình báo và lời khai của các bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định:

[3] Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 8/2019 Phạm Hà Đ và Hà Văn V đã Thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các phường Trần Lâm, Bồ Xuyên, Quang Trung, Kỳ Bá, thành phố Thái Bình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây hoang mang cho nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Bị cáo Phạm Hà Đ không có nghề nghiệp, dùng tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính nên phạm tội có tính chuyên nghiệp, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp khi đã tái phạm, cả hai bản án xét xử bị cáo đều chưa được xóa án tích, số tiền trộm cắp lên đến 168.740.000 đồng là các tình tiết định khung quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn V là người cùng bàn bạc với Đ đi trộm cắp tài sản, là người đưa đón Đ để thực hiện hành vi trộm cắp, trực tiếp mang tài sản trộm cắp được đi bán lấy tiền chia nhau, bị cáo có việc làm và thu nhập, không lấy việc trộm cắp để làm nguồn sống chính nên không mang tính chuyên nghiệp, bị cáo đồng phạm với Đ trong cả 10 vụ trộm cắp tài sản, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hậu quả xảy ra là toàn bộ giá trị tài sản đã Đ đã trộm cắp, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 22/8/2019 Hà Văn V còn bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 1,4533 gam ma túy loại hêrôin và cùng Phạm Hà Đ tàng trữ 2,3134 gam ma túy loại thuốc phiện với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, gây tác hại xấu đến xã hội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng, Bị cáo Đ phạm tội khi đã tái phạm thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo V tàng trữ hai chất ma túy mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng được quy định tại khoản 1 của điều luật thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

..

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

o) Tái phạm nguy hiểm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Hà Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ

luật hình sự và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Trong vụ án này hai bị cáo đồng phạm, đối với hành vi trộm cắp, cả hai bị cáo đều bàn bạc việc trộm cắp tài sản, Đ là người giữ vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, được hưởng lợi nhiều hơn, nên có vai trò cao hơn. Bị cáo V giữ vai trò giúp sức đưa đón cáo Đ đi thực hiện việc trộm cắp, trực tiếp bán tài sản trộm cắp được và được hưởng lợi ít hơn nên có vai trò thấp hơn. Bị cáo V không biết việc bị cáo Đ ngoài trộm cắp được các tài sản đưa cho V đi bán, còn trộm cắp được tiền và V cũng không được hưởng lợi đối với số tài sản là tiền mặt Đ trộm cắp được, nhưng do các bị cáo bàn bạc nhau cùng đi trộm cắp tài sản nên vẫn phải chịu trách nhiệm chung đối với hậu quả đã gây ra. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hai bị cáo đồng phạm trong việc tàng trữ 2,3134 gam nhựa thuốc phiện, bị cáo Đ là người mua về, bị cáo V là người cất giấu nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau, đối với hành vi tàng trữ 1,4355 gam heroin của bị cáo V, bị cáo Đ không biết gì và không liên quan nên bị cáo V phải chịu trách nhiệm độc lập.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Phạm Hà Đ có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt đối với cả hai tội do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội, ngoài ra bị cáo còn tự nguyện khai ra các hành vi trộm cắp trước đó của mình mà chưa ai biết bị cáo là người thực hiện hành vi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Hà Văn V có nhân thân xấu, khi thực hiện hành vi lần này bị cáo đã từng bị xét xử hai lần tuy nhiên bản án số 04/2008/HSST ngày 15/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/12/2009, sau đó tại bản án số 92/2011/HSST ngày 27/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 24/01/2017, kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính của bản án này đến khi bị cáo thực hiện các hành vi phạm tội lần này đã quá 02 năm, nên bản án số 04/2008/HSST ngày 15/01/2008 được xác định là đã được xóa án tích, còn bản án số 92/2011/HSST ngày 27/6/2011 chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội, vì bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo Đ nhiều lần nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ

hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản.

[5] Do các bị cáo có nhân thân xấu, phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung. Các bị cáo trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đối với việc tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không vì mục đích kinh tế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hành vi này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 584; 587; 589 Bộ luật dân sự, các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 168.740.000 đồng. Do bị cáo Đ hưởng lợi toàn bộ tài sản trộm cắp là tiền và hưởng lợi phần lớn giá trị tài sản là hiện vật trộm cắp được nên phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại toàn bộ tài sản là tiền Việt Nam đồng đã trộm cắp và một nửa giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận định giá, số tiền bồi thường là 127.045.000 đồng, bị cáo V phải chịu trách nhiệm bồi thường cho các bị hại một nửa giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận định giá là 41.695.000 đồng. Cụ thể các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Bá K 28.800.000 đồng (phần bị cáo Đ 24.550.000 đồng, phần bị cáo V 4.250.000 đồng); bồi thường cho anh Bùi Đức T1 14.500.000 đồng (phần bị cáo Đ 8250.000 đồng, bị cáo V 6250.000 đồng); bồi thường cho chị Phạm Thị Th2 9.360.000 đồng (phần mỗi bị cáo 4.680.000 đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương Minh 24.000.000 đồng (phần bị cáo Đ 22.000.000 đồng, phần bị cáo V 2.000.000 đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Văn H1 8.000.000 đồng (phần bị cáo Đ 6.000.000 đồng, phần bị cáo V 2.000.000 đồng); bồi thường cho bà Nguyễn Phương H 2 4.000.000 đồng (phần bị cáo Đ 2.500.000 đồng, phần bị cáo V 1.500.000 đồng); bồi thường cho bà Phạm Thị H4 7.830.000 đồng (mỗi bị cáo 3.915.000 đồng); bồi thường cho anh Trần Văn C 1.700.000 đồng (bị cáo Đ bồi thường 1.700.000 đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương Giang 10.500.000 đồng (mỗi bị cáo 5.250.000 đồng); bồi thường cho chị Đặng Thị Quỳnh Tr 30.050.000 đồng (phần bị cáo Đ 22.700.000 đồng, phần bị cáo V 7.350.000 đồng); bồi thường cho ông Đỗ Như H 30.000.000 đồng (phần bị cáo Đ 25.500.000 đồng, phần bị cáo V 4.500.000 đồng).

[7] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu tại nhà Hà Văn V là vật Nhà nước cấm lưu hành, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 que tháo sim bằng kim loại sáng màu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8, màu đen có lắp sim số thuê bao

0979.194.176 của Đ và 01 Điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Plus màu vàng lắp sim số 0948.398.913 và 0947.904.963 của V được dùng liên lạc phục vụ cho hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo Đ 01 ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hà Đ; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên PHAM HA DIEU. Trả lại nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án số tiền 3.380.000 đồng thu của Đ, số tiền 46.255.000 đồng thu của V. Phong tỏa tài khoản ngân hàng số 3409205069836 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bắc Thái Bình chủ tài khoản Phạm Hà Đ để đảm bảo thi hành án cho Đ. Đối với 01 xe máy WAVE S màu xanh, biển số 17N7 – 4078 qua xác minh không rõ nguồn gốc, cơ quan Điều tra đã tách ra để xử lý sau là đúng cần chấp nhận.

[8] Đối anh Nguyễn Văn V là người mà các bị cáo khai đã mua số tài sản các bị cáo trộm cắp được nhưng anh V khẳng định không quen biết hai bị cáo, không thực hiện giao dịch mua hàng hóa với hai bị cáo, ngoài lời khai của các bị cáo không có căn cứ nào chứng minh anh V mua tài sản mà các bị cáo trộm cắp được nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: V khai nhận số ma túy, loại hêrôin là của V mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực gần bưu điện thành phố Thái Bình để sử dụng cho bản thân. Còn số thuốc phiện là của Phạm Hà Đ đưa cho V cất giấu để cả hai sử dụng. Phạm Hà Đ khai nhận chất dẻo màu nâu đen đó là thuốc phiện Đ mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trước cổng bệnh viện thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái với giá 500.000 đồng vào ngày 12/8/2019 nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hà Đ và bị cáo Hà Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c, g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hà Đ

06 (sáu) năm tù về tội trộm cắp tài sản, phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà Nước.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hà Đ 05 (năm) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Hà Đ phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là: 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2019. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn V 05 (năm) năm tù về tội trộm cắp tài sản, phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà Nước;

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hà Văn V phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2019. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 587, Điều 589, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Hà Đ và bị cáo Hà Văn V phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền: 168.740.000 đồng, trong đó bị cáo Đ phải bồi thường 127.045.000 đồng, bị cáo V phải bồi thường 41.695.000 đồng. Cụ thể:

Bị cáo Phạm Hà Đ phải bồi thường số tiền 24.550.000 đồng, bị cáo Hà Văn V phải bồi thường số tiền 4.250.000 đồng cho anh Phạm Bá K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Lô 10 khu tái định cư trường Chuyên, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo Phạm Hà Đ phải bồi thường số tiền 8.250.000 đồng, bị cáo Hà Văn V phải bồi thường số tiền 6.250.000 đồng cho anh Bùi Đức T1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn Tây Phú, xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo Phạm Hà Đ và bị cáo Hà Văn V mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 4.680.000 đồng cho chị Phạm Thị Th2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số nhà 164,

đường Lê Thánh Tông, tổ 5, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Bị cáo Phạm Hà Đ phải bồi thường số tiền 22.000.000 đồng, bị cáo Hà Văn V phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Hương Minh, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số nhà 437, đường Trần Lãm, tổ 26, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo Phạm Hà Đ phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo Hà Văn V phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số nhà 22, Ngõ 78, đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo Phạm Hà Đ phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo Hà Văn V phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho bà Nguyễn Phương H 2, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số nhà 12, Ngõ 286, đường Phan Bá Vành, tổ 35, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình;

Bị cáo Phạm Hà Đ và bị cáo Hà Văn V , mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 3.915.000 đồng cho bà Phạm Thị H4, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Số nhà 21, Ngõ 26, đường Trần Khánh Dư, tổ 41, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo Phạm Hà Đ phải bồi thường số tiền 1.700.000 cho anh Trần Văn C , sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn Lang Trung, xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đồng;

Bị cáo Phạm Hà Đ và bị cáo Hà Văn V mỗi bị cáo bồi thường số tiền 5.250.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Hương Giang, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Số 47/01, ngõ 982, đường Lý Bôn, tổ 27, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo Phạm Hà Đ phải bồi thường số tiền 22.700.000 đồng, bị cáo Hà Văn V phải bồi thường số tiền 7.350.000 đồng cho chị Đặng Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số nhà 91, phố Ngô Quang Bích, tổ 56, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Bị cáo Phạm Hà Đ phải bồi thường số tiền 25.500.000 đồng, bị cáo Hà Văn V phải bồi thường số tiền 4.500.000 đồng cho ông Đỗ Như H, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Lô 48B4, tổ 36, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất chậm trả trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu tại nhà Hà Văn V được hoàn trả sau giám định; 01 que tháo sim bằng kim loại sáng màu.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8, màu đen có lắp sim số thuê bao 0979.194.176 và 01 Điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Plus màu vàng lắp sim số 0948.398.913 và 0947.904.963.

Trả lại bị cáo Phạm Hà Đ 01 ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Hà Đ; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên PHAM HA DIEU.

Trả lại nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án số tiền 3.380.000 đồng thu của Phạm Hà Đ, số tiền 46.255.000 đồng thu của Hà Văn V .

Phong tỏa tài khoản ngân hàng số tài khoản 3409205069836 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bắc Thái Bình chủ tài khoản Phạm Hà Đ để đảm bảo thi hành án.

Chấp nhận việc cơ quan Điều tra tách chiếc xe máy WAVE S màu xanh, biển số 17N7 – 4078 để xử lý sau.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 17/02/2020 và biên lai thu số 0001552 ngày 17/02/2020)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hà Đ và bị cáo Hà Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Hà Đ phải chịu 6.352.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Hà Văn V phải chịu 2.084.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Phạm Hà Đ, Hà Văn V , các bị hại: anh Phạm Bá K, chị Phạm Thị Th2, chị Nguyễn Thị Hương Minh, bà Phạm Thị H4 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/02/2020.

Những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt gồm: Anh Bùi Đức T1, ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Phương H 2, anh Trần Văn C , chị Nguyễn Hương G, chị Đặng Thị Quỳnh Tr, ông Đỗ Như H, anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Nhà tạm giữ CATP Thái Bình/*
Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- *Ngân hàng NN&PT nông thôn chi nhánh*
Bắc Thái Bình;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

